

#### BÁO CÁO CUỐI KỲ

# TẠO BỘ DỮ LIỆU THỦ NGHIỆM CHO BÀI TOÁN PHÁT HIỆN TẦN CÔNG XSS BẰNG HỌC SÂU

#### Nhóm 6:

Nguyễn Trần Bảo Anh MSSV: 22520066

Nguyễn Thị Trâm Đan MSSV: 22520185

Dương Anh Vũ MSSV: 22521688



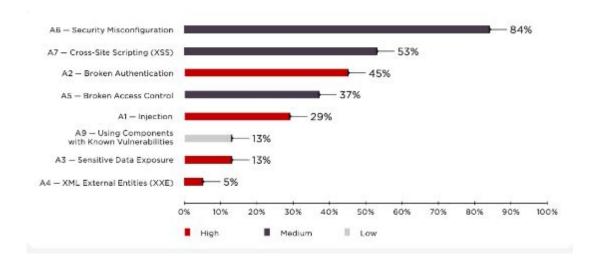
- I. Giới thiệu tổng quan
- II. Tạo bộ dữ liệu
- III. Huấn luyện mô hình
- IV. Đánh giá mô hình



XSS là một dạng kỹ thuật tấn công vào code injection của máy khách. Nó phép hacker chèn các đoạn mã độc thông qua các đoạn script để thực thi chúng ở phía client và ăn cắp dữ liệu nhận dạng của người dùng, như cookies, session tokens và các thông tin khách.

| zixem.altervista.org/XSS/1.php?name=zxm <script>alert(document.cookie)</script> |  |  |  |  |  |  |  |
|---|--|--|--|--|--|--|--|
|   | www.zixem.altervista.org says _ga=GA1.1.898391153.1729217722; _ga_8SDBJE29YH=GS1.1.1731056996.3.1.1731057403.0.0.0  OK |  |  |  |  |  |  |

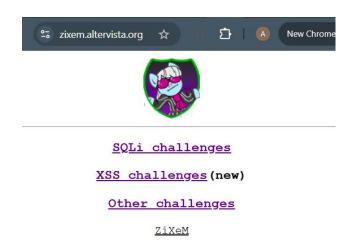
# I.Giới thiệu tổng quan



Tỷ lệ các lỗ hồng bảo mật ứng dụng web (2019)

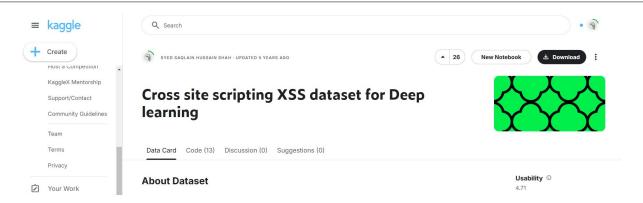


- Sử dụng các bộ dữ liệu có sẵn
- Tạo dữ liệu từ các ứng dụng và trang web thực tế
- Sử dụng các công cụ tự động để tạo dữ liệu
- Tạo dữ liệu thông qua việc sinh ngẫu nhiên











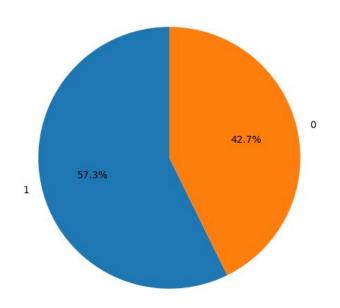
```
import pandas as pd
# Đoc dữ liêu từ hai file CSV
df1 = pd.read_csv('XSS_dataset.csv')
df2 = pd.read_csv('new-xss-data.csv')
# Gôp hai DataFrame lai với nhau
combined_df = pd.concat([df1, df2])
# Loai bổ các dòng trùng lặp
combined_df = combined_df.drop_duplicates()
# Ghi dữ liệu kết quả vào một file CSV mới
combined_df.to_csv('XSS_dataset_mixed.csv', index=False)
print("Đã gộp file thành công và loại bỏ dòng trùng lặp.")
```

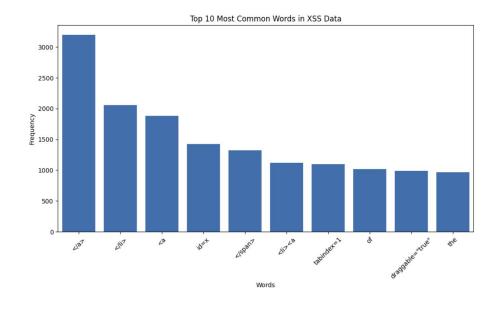




### II. Tạo bộ dữ liệu

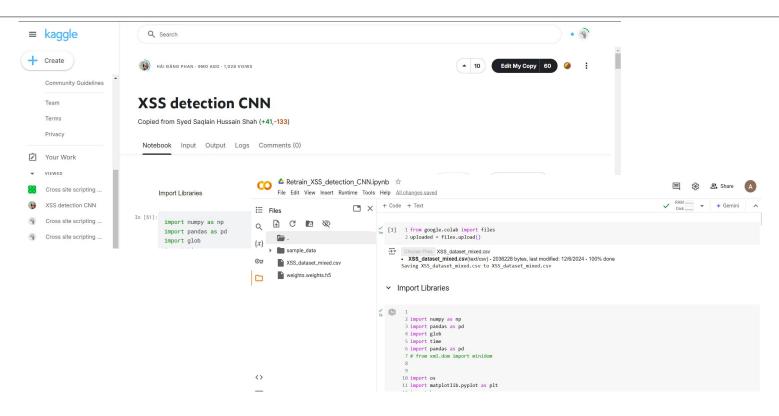
#### Distribution of Labels







## III. Huấn luyện mô hình

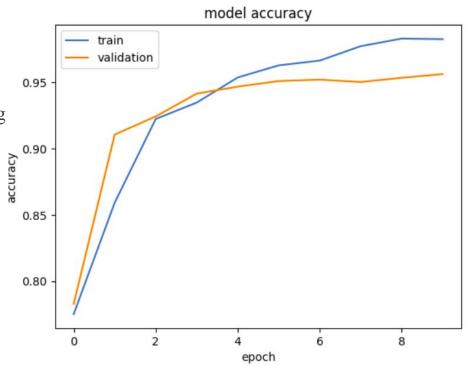




### IV. Đánh giá mô hình

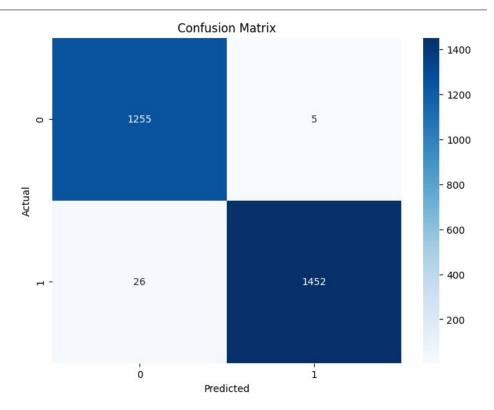
#### Phân tích biểu đồ hiển thị quá trình huấn luyện:

- Đường màu xanh (train): Đường này thế hiện độ chính xác trên tập huấn luyện. Chúng ta có thể thấy rằng độ chính xác trên tập huấn luyện tăng đều qua các epoch, cho thấy mô hình đang học tốt từ dữ liệu huấn luyện.
- Đường màu cam (validation): Đường này thế hiện độ chính xác trên tập xác thực. Độ chính xác của tập xác thực tăng nhanh đến một thời điểm nào đó rồi bắt đầu giảm nhẹ sau một số epoch. Điều này có thể chỉ ra hiện tượng overfitting, khi mô hình học quá mức từ dữ liệu huấn luyện và không thể tổng quát hóa tốt trên dữ liệu chưa thấy.





- True Positive (TP): 1255 mẫu được dự đoán là lớp 0 và đúng là lớp 0.
- True Negative (TN): 1452 mẫu được dự đoán là lớp 1 và đúng là lớp 1.
- False Positive (FP): 5 mẫu được dự đoán là lớp 0 nhưng thực tế là lớp 1.
- False Negative (FN): 26 mẫu được dự đoán là lớp 1 nhưng thực tế là lớp 0.



## IV. Đánh giá mô hình

- TPR (Recall): 0.9824 (98.24%) Tỷ lệ
   mẫu thực tế là lớp 1 mà được dự đoán đúng.
- FPR (False Positive Rate): 0.0040 (0.40%)
   Tỷ lệ mẫu thực tế là lớp 0 nhưng được dự đoán là lớp 1 rất thấp, cho thấy mô hình không bị nhiều lỗi loại I.
- FNR (False Negative Rate): 0.0176
   (1.76%) Tỷ lệ mẫu thực tế là lớp 1 nhưng được dự đoán là lớp 0 cũng thấp, cho thấy mô hình không bỏ sót nhiều mẫu lớp 1.

|                          |     | precision        | recall           | f1-score         | support      |  |
|--------------------------|-----|------------------|------------------|------------------|--------------|--|
|                          | 0   | 0.9797<br>0.9966 | 0.9960<br>0.9824 | 0.9878           | 1260<br>1478 |  |
| accur                    |     | 0.5500           | 013021           | 0.9887           | 2738         |  |
| macro<br>weighted        | avg | 0.9881<br>0.9888 | 0.9892<br>0.9887 | 0.9886<br>0.9887 | 2738<br>2738 |  |
| [[1255 5]<br>[ 26 1452]] |     |                  |                  |                  |              |  |
| TPF<br>0.9824            | -   | FPR<br>0.0040 0. | FNR<br>0176      |                  |              |  |



Accuracy (độ chính xác): 0.9887 (98.87%)
 — Mô hình có độ chính xác rất cao, cho thấy nó phân loại đúng đến 98.87% số mẫu trên tổng số mẫu kiểm tra.

• F1-Score (hiệu suất mô hình): Mô hình gần như dự đoán chính xác gần tất cả các trường hợp trong tập kiểm tra (test set).

|          |      | precision | recall | f1-score | support |
|----------|------|-----------|--------|----------|---------|
|          | 0    | 0.9797    | 0.9960 | 0.9878   | 1260    |
|          | 1    | 0.9966    | 0.9824 | 0.9894   | 1478    |
| accur    | racy |           |        | 0.9887   | 2738    |
| macro    | avg  | 0.9881    | 0.9892 | 0.9886   | 2738    |
| weighted | avg  | 0.9888    | 0.9887 | 0.9887   | 2738    |
|          |      |           |        |          |         |

```
[[1255 5]
[ 26 1452]]
TPR FPR FNR
0.9824 0.0040 0.0176
```



#### Đánh giá tổng quát

Mô hình hoạt động rất tốt với độ chính xác và các chỉ số khác đều ở mức cao. Tỷ lệ lỗi rất thấp, đặc biệt là tỉ lệ sai loại I (FPR) và tỉ lệ sai loại II (FNR). Mô hình có khả năng phân loại chính xác cả hai lớp mà không bị thiên lệch nghiêng về lớp nào. Đây là một mô hình rất hiệu quả cho bài toán phân loại tấn công XSS.

### THANKS FOR LISTENING